TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2023/HS-ST
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Mỹ Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Tiến Dũng**
bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Hồ Quốc Việt**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên toà: ông **Cáp Minh Hào -** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **95**/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **92**/2023/ QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm 2004 tại Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 và bà Lê Thị H, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: 1/ Trường THCS Lê Q, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: ông Hồ Quang T; chức vụ: Hiệu trưởng.
Đại diện theo uỷ quyền: ông Huỳnh Quang H, sinh năm 1978; phó Hiệu trưởng (theo giấy uỷ quyền số 01/GUQ-LQĐ ngày 14/8/2023); vắng mặt.
2/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ bà Lê Thị H; sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố X, thị trấn H, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; có mặt.
+ bà Lê Thị Ph; sinh năm 1965; địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: ngày 01/8/2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 77X4-3683 (xe của bà Lê Thị H - mẹ ruột H) đến trường THCS Lê Q (địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình) để hái mít thì phát hiện thấy ở dãy phòng khu giáo dục thể chất của trường có nhiều cửa sổ bằng sắt bên trong các cánh cửa chốt hờ nên H nảy sinh ý định trộm cắp các cánh cửa sổ bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh thấy không có người, H đến vị trí cửa sổ phía sau sát bên hông trái (hướng nhìn từ ngoài vào) thò tay vào khe hở giữa 02 bên cửa giật mạnh cánh cửa làm cánh cửa bung ra, sau đó H tháo lấy bộ cánh cửa (gồm 04 cánh) bỏ lên xe chở đến tiệm mua bán phế liệu Dũng bán cho bà Lê Thị Ph (chủ tiệm) được 240.000 đồng tiêu xài cá nhân. Thấy việc lấy trộm tài sản quá dễ dàng, từ ngày 02/8/2023 và những ngày sau đó, cứ 01 đến 02 ngày (không nhớ ngày cụ thể) H đến khu giáo dục thể chất của trường tháo lấy 01 bộ cánh cửa đem đến bán cho bà Ph lấy tiền, cứ như vậy, H đã tháo lấy của trường THCS Lê Q tổng cộng 09 bộ cánh cửa sổ bán lấy được 2.160.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Trong thời gian đi lại tháo trộm 09 bộ cánh cửa sổ của khu giáo dục thể chất (trường THCS Lê Q), Nguyễn Văn H thấy ở kho Nhà văn hóa Khu phố 1, thị trấn Hà Lam bên cạnh khu giáo dục thể, bà Trần Thị H có để nhiều tài sản như máy cắt cỏ, máy tuốt đậu phụng…nhưng không có người trông coi. Sáng ngày 12/8/2023, H điều khiển xe mô tô BKS: 77X4-3683 mang theo 01 cái kiềm (của bà Lê Thị H) đến cắt cửa kho vào trong lấy trộm 01 máy cắt cỏ đem đến bán cho bà Lê Thị Ph được 120.000 đồng. Tiếp đó, từ ngày 13 - 15/8/2023 H còn 03 lần khác đến kho Nhà văn Hóa lấy của bà Hữu 01 máy tuốt đậu phụng, 01 cánh cửa sắt và 01 cái cân (loại cân 100kg) đem đến bán cho bà Ph được số tiền 565.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thăng Bình xác định giá trị tài sản trộm cắp vào thời điểm tháng 8/2023 trị giá như sau: 09 bộ cánh cửa bằng kim loại, mỗi bộ có 04 cánh (kích thước 51cm x127cm), đưa vào sử dụng năm 2013, trị giá 13.990.320 đồng; 01 máy tuốt đậu phụng (không có mô tơ) màu sơn cam, mua năm 2020, trị giá 2.560.000 đồng; 01 máy cắt cỏ (hoặc cắt lúa) lưỡi bằng kim loại, mua năm 2021, trị giá 1.680.000 đồng; 01 cánh cửa bằng kim loại, nặng 27kg, giá 183.600 đồng; 01 cái cân (phạm vi cân 100kg), mua cũ tháng 02/2023, giá trị 180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 18.593.920 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKSTB-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội ***"Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu luận tội: Giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm

g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: trả lại cho bà Lê Thị H 01 cái kiềm cộng lực, 01 xe mô tô BKS: 77X4-3683.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2023 đến ngày 15/8/2023, bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản của Trường THCS Lê Q 09 bộ cánh cửa sổ bằng kim loại, trị giá 13.990.320 đồng và chiếm đoạt của bà Trần Thị H 01 máy tuốt đậu phụng, 01 máy cắt cỏ, 01 cánh cửa kim loại, 01 cái cân trị giá tổng cộng 4.603.600 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 18.593.920 đồng.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với nội dung trình báo của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập, chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2023 đến ngày 15/8/2023, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo H đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.593.920 đồng, như Cáo trạng truy tố số 92/CT-VKSTB-HS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật

trừng trị. Bị cáo hiểu, nhận thức được điều đó, nhưng do bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải có mức án nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Do đó, Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[2.4] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Những vấn đề liên quan cần giải quyết trong vụ án:

Đối với xe mô tô BKS: 77X4-3683 và 01 cái kiềm bị cáo H sử dụng làm phương tiện và công cụ phạm tội là của bà Lê Thị H, quá trình điều tra xác định khi H lấy xe và kiềm đi thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết, nên không xử lý đối với bà H là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị Ph đã có hành vi mua các tài sản do bị cáo H trộm cắp đem đến bán nhưng khi mua bà Ph không biết rõ các tài sản H đem đến bán là do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

* Về dân sự: đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xét thấy: đối với xe mô tô BKS: 77X4-3683 và 01 cái kiềm H sử dụng làm phương tiện và công cụ phạm tội là của bà Lê Thị H, quá trình điều tra xác định khi H lấy xe và kiềm đi thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết nên cần tuyên trả lại cho bà Lê Thị H.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên:

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS: 77X4-3683 số máy 5C61-097203 số khung 07Y-097203 và 01 cái kiềm bằng kim loại cho bà Lê Thị H.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2023).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;*
- *VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Thăng Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thăng Bình;*
- *Công an huyện Thăng Bình;*
- *Những người TGTT.*
- *Lưu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm Ph- Chủ tọa phiên tòa**